

Số 860 /KH-PGDĐT

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

KẾ HOẠCH

Phát triển Giáo dục và Đào tạo 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020, ban hành kèm theo Báo cáo số 127/BC-UBND, ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Công văn số 214/TCKH-ĐT, ngày 22/5/2020, của Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố Thủ Dầu Một về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

Căn cứ kết quả hoạt động thực tế của ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Thủ Dầu Một, Phòng GDĐT báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 và đề ra kế hoạch phát triển GDĐT thành phố giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 05 NĂM 2016-2020.

I. BỐI CẢNH BƯỚC VÀO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 05 NĂM 2016-2020.

Thành phố Thủ Dầu Một được Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 6/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Thành phố Thủ Dầu Một được xem là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương, có diện tích tự nhiên 11.890,6 ha, với tổng dân số 321.607 người (10/2019), với 14 đơn vị hành chính, gồm 14 phường. Những thành tựu về phát triển kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi và tác động tích cực đến các mặt văn hóa - xã hội tại địa phương, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Những thành tựu phát triển kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi và tác động tích cực đến các mặt văn hóa - xã hội tại địa phương, chất lượng cuộc sống của người dân và trình độ học vấn, sức khỏe của nhân dân được nâng lên, nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí cũng được mở rộng,

Đến năm học 2019-2020, ngành GDĐT thành phố có 56 trường trực thuộc: Mầm non, mẫu giáo (MN-MG): 23; tiểu học (TH): 21; trung học cơ sở (THCS): 12. Tổng số trường ngoài công lập có 01 trường TH-THCS, 49 trường mầm non và



50 cơ sở nhóm lớp trực thuộc Phòng GDĐT. Ngoài ra, có 04 trường trung tiểu học ngoài công lập thuộc Sở GDĐT có lớp TH, THCS.

Tổng số học sinh ra lớp là 69.112 HS/2.050 nhóm/lớp. Trong đó:

+ Mầm non: 19.333 trẻ/756 nhóm/lớp (Trong đó công lập 6.196 trẻ/217 nhóm/lớp; Ngoài công lập 13.137 trẻ/539 nhóm/lớp).

+ Tiểu học: 30.274 học sinh/792 lớp (Trong đó công lập 27.842 học sinh/698 lớp; Ngoài công lập 2432 học sinh/94 lớp).

+ THCS: 19.505 học sinh/502 lớp (Trong đó công lập 16.822 học sinh/413 lớp; Ngoài công lập 2683 học sinh/89 lớp).

Trường chuẩn Quốc gia: Có 41/56 trường đạt Chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 73,21%. Trong đó trường mầm non: 16/23 trường, đạt 69,56 %; Tiểu học: 13/21 trường, đạt 61,9 %; THCS: 12/12.trường, đạt 100 %. (Phụ lục 1).

Tổng số biên chế đội ngũ CBGVNV toàn ngành tính đến quý II-2020 là 2.913 người/2.381 nữ.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp

Cấp ủy Đảng, lãnh đạo Phòng GDĐT nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 17/4/2014 của Thành ủy Thủ Dầu Một về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 81-CTr/TU của Tỉnh Ủy Bình Dương. Các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục đề ra đều được Phòng GDĐT đưa vào chương trình, kế hoạch công tác năm của ngành giáo dục. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục được thực hiện thường xuyên, lồng ghép với kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Công tác phân cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục thực hiện đúng quy định của Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; công tác quản lý, điều hành hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một được Phòng GDĐT thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ quy định theo quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Công tác giáo dục đào tạo luôn được cấp ủy, lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kịp thời. Nhiều hoạt động giáo dục được chỉ đạo, triển khai thực hiện với quy mô và hình thức phù hợp đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Phòng GDĐT tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020; kế hoạch phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2016-2020; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị Quyết số 17-NQ/TU, ngày 14/11/2016, của Ban Thường vụ tỉnh Bình Dương, về tiếp tục

xây dựng và phát triển đô thị Thủ Dầu Một giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo trong lĩnh vực giáo dục... Trong từng năm học, Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch và ban hành nhiều văn bản kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp học tương xứng với việc thực hiện yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác phát triển đảng trong trường học, trước mắt là đội ngũ giáo viên được quan tâm thực hiện bằng các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế ở từng cơ sở giáo dục, nhất là lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đến nay, 100% cơ sở giáo dục công lập đều có Chi bộ sinh hoạt độc lập. Vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị và ban đại diện cha mẹ học sinh được phát huy để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tổ chức phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Chỉ đạo các trường tăng cường phối hợp với phụ huynh trong quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Phát huy được vai trò của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng để giúp đỡ học sinh; các cấp ủy, chính quyền địa phương đã có sự quan tâm đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục.

2. Công tác tham mưu xây dựng CSVC trường học

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, trong những năm qua công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng. Mạng lưới trường phát triển đều khắp trên 14 phường theo hướng đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân.

Phòng GDĐT tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo Chương trình số 77-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Dương thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, đảm bảo các nguyên tắc theo Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT, thực hiện đánh giá thực trạng, xác định quy mô, nhu cầu cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; tham mưu, đề xuất UBND thành phố ban hành kế hoạch thực hiện bảo đảm cơ sở vật chất tổng thể và từng năm giai đoạn 2019-2025 theo lộ trình áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chỉ đạo các cơ sở GDPT trực thuộc điều chỉnh, sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình GDPT đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường chỉ đạo phong trào tự làm thiết bị dạy học, xây dựng nguồn học liệu điện tử... Kết quả cụ thể như sau:

+ Thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ, cải tạo môi trường, Ngành triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần*

nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" được phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Phòng GDĐT đã tham mưu UBND thành phố, Sở GDĐT bố trí kinh phí mua sắm, trang bị các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy ngành giáo dục cho cả 3 cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở với tổng kinh phí trên 18,703 triệu đồng.

+ Phòng GDĐT đã tham mưu UBND thành phố phê duyệt thực hiện hoàn thành 42 công trình xử lý đầu nổi nước thải trường học vào hệ thống xử lý chung của thành phố, hoàn thành chỉ tiêu 100% trường học thuộc khu vực có hệ thống xử lý nước thải thành phố đi qua được đầu nổi vào hệ thống chung của thành phố, với tổng kinh phí 5.379.685.077 đồng.

+ Phối hợp Phòng Kinh tế, Phòng Tài Nguyên-Môi trường, Phòng Quản lý đô thị thành phố khảo sát kiểm tra thực tế diện tích, vị trí đất trồng và chủng loại cây xanh tại 30 trường học để triển khai thực hiện kế hoạch trồng thay thế, trồng bổ sung và trồng mới cây xanh, bóng mát theo kế hoạch bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, cảnh quan sư phạm tại các trường học trực thuộc. Tổng kinh phí thực hiện là 3.165.617.031 đồng. (Phụ lục 2)

Trong giai đoạn 2016-2019 ngành đã được xây dựng mới và đưa vào sử dụng 8 công trình do Ban Quản Lý dự án thành phố làm chủ đầu tư, tổng kinh phí đầu tư: 571 tỷ 418 triệu; tham mưu thực hiện đầu tư cải tạo sửa chữa 44 công trình trường tổng kinh phí đầu tư hơn 35,826 tỷ đồng. (Phụ lục 3)

Riêng trong năm 2020, đã và đang xây dựng để hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng, gồm:

+ Xây dựng trường mới: TH Phú Lợi 2, THCS Hiệp An, THCS Phú Hòa 2.

+ Xây dựng thay thế hiện hữu: TH Phú Thọ, TH Kim Đồng, MG Hoa Sen

Đến nay, có 100% trường, lớp được xây dựng kiên cố, trong đó có 51/56 trường được lâu hoá, đạt tỷ lệ 91,07%. (MN-MG: 19/23, còn Vành Khuyên, Họa Mi, Hoa Sen, Sơn Ca; TH: 20/21, còn Kim Đồng; THCS: 12/12). Trang thiết bị phục vụ giảng dạy đáp ứng đủ theo yêu cầu, từng bước các cơ sở giáo dục đã đáp ứng tốt hơn các yêu cầu dạy và học theo các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia.

Nhìn chung, Phòng GDĐT tích cực tham mưu UBND thành phố rà soát quy hoạch hệ thống mạng lưới trường học trên địa bàn theo hướng đạt chuẩn quốc gia; công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư thực hiện tốt. Các ban ngành đoàn thể, các cấp ủy chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội và các bậc phụ huynh học sinh tích cực hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục. Mạng lưới trường phát triển đều khắp trên 14 phường theo hướng đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân.

Tuy nhiên, tại các phường có khu công nghiệp, dịch vụ phát triển, kèm theo đó là sự biến động lớn về dân số, số dân nhập cư tăng nhanh, thì áp lực về tỷ lệ bình quân số học sinh của một trường và số học sinh trên 01 lớp ngày càng cao, vượt quá so quy định của Bộ GDĐT. Mặt khác, một số trường hiện tại do lịch sử để lại có diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất không đủ đáp ứng nhu cầu dạy học 02 buổi/ngày để triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục

phổ thông theo lộ trình của Bộ GDĐT và cơ sở vật chất không đúng quy định của trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí của Bộ GDĐT. Vì vậy nhu cầu việc quy hoạch quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất trường học là phù hợp và cần thiết để đáp ứng yêu cầu phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và phát triển giáo dục tại địa phương đến năm 2025.

3. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án “Đảm bảo nguồn nhân lực Ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020” được phê duyệt theo quyết định 615/QĐ-UBND, ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Bình Dương nhằm xây dựng và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục, đáp ứng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2020, đảm bảo về chất lượng đào tạo cũng như về nghiệp vụ chuyên môn và tay nghề. Thực hiện đồng bộ các yếu tố: đổi mới về quản lý giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trong đó yếu tố đội ngũ là quyết định.

- Trong 5 năm qua, quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học trực thuộc Phòng GDĐT quản lý tiếp tục được củng cố, theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo và có một bộ phận trên chuẩn. Công tác điều động, bổ nhiệm được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, quy trình. Thực hiện đảm bảo chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và các chế độ chính sách khác theo đúng quy định.

Tổng số biên chế toàn ngành tính đến quý II-2020 là 2.913 người/2.381 nữ. Trong đó, cán bộ quản lý là 148 người (MN: 57; TH: 58; THCS: 33); giáo viên và nhân viên là 2.765 người (MN: 683; TH: 1.187; THCS: 895). Ngoài ra, ngành còn 115 viên chức hợp đồng ngắn hạn theo chủ trương của Tỉnh.

- Về chuẩn trình độ đào tạo

+ Cán bộ quản đạt chuẩn chuyên môn 100% ở các cấp học (Trong đó, trên chuẩn MN 98,31%; TH 100%; THCS 93,94%).

+ Giáo viên đạt chuẩn 100%. Trong đó, trên chuẩn: MN-MG đạt tỷ lệ 79,79%; Tiểu học đạt tỷ lệ 93,8% ; THCS đạt tỷ lệ 79,65%.

- Về đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng năm học 2018-2019

+ Mầm non công lập: 100% HT, PHT thực hiện tự đánh giá, trong đó đạt khá 36/58 tỷ lệ 62,1%; đạt tốt 22/58 tỷ lệ 37,9%.

+ Tiểu học: 100% HT, PHT thực hiện tự đánh giá, trong đó đạt loại khá 32/59 tỷ lệ 54,24%; đạt tốt 27/59 tỷ lệ 45,76%.

+ THCS: 100% HT, PHT thực hiện tự đánh giá, trong đó đạt loại khá 10/33 tỷ lệ 30,30%; đạt tốt 23/30 tỷ lệ 69,70%.

- Về đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2018-2019

+ Mầm non công lập: giáo viên tự đánh giá tỷ lệ 99,79% (01 giáo viên nghỉ hưu trong tháng 5/2019), trong đó đạt từ loại Khá trở lên 430/480 tỷ lệ 89,58 %.

+ Tiểu học: 100% giáo viên tự đánh giá, trong đó đạt từ loại Khá trở lên 960/993, tỷ lệ 96,68%.

+ THCS: 100% giáo viên tự đánh giá, trong đó đạt từ loại Khá trở lên 740/760, tỷ lệ 97,37%.

Trong 5 năm qua Phòng GDĐT tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ song song với việc củng cố, bổ sung đội ngũ CBQL có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác; bố trí đội ngũ giáo viên giảng dạy đầy đủ theo qui định, đảm bảo tỉ lệ bố trí giáo viên/lớp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, Phòng GDĐT tham mưu các cấp cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, kết hợp với công đoàn, nhà trường tạo điều kiện, vận động giáo viên tự túc kinh phí đi học để nâng cao trình độ, tay nghề.

4. Công tác chỉ đạo thực hiện chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2016-2020, Ngành giáo dục thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện tốt phong trào thi đua “Dạy tốt, Học tốt”, tổ chức thực hiện tốt các hội thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi, các hội thi khác do ngành tổ chức. Tổ chức và thực hiện tốt việc viết, áp dụng đề tài SKKN hàng năm đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới đạt hiệu quả. Chú trọng công tác thao giảng, dự giờ, đổi mới phương pháp giảng dạy thực hiện tiết dạy tốt nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề giáo viên. Đồng thời, tập trung đầu tư cho công tác soạn giảng, duy trì tốt phong trào làm và sử dụng ĐDDH đạt hiệu quả, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể...

Các cơ sở giáo dục trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai các biện pháp để đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và quản lý. Tính đến nay, đã có 100% các đơn vị trực thuộc và Phòng GDĐT đã xây dựng được hệ thống mạng LAN. Về kết nối Internet, hầu hết các đơn vị đều đã có đường truyền FTTH. Hầu hết giáo viên, soạn bài trình chiếu, bài giảng điện tử và giáo án trên máy tính. Qua đó giáo viên trao đổi kinh nghiệm giảng dạy qua website của các cơ sở giáo dục và qua diễn đàn giáo dục trên Website của Bộ, Sở, Phòng GDĐT.

Ngoài ra, các nhà trường tổ chức và thực hiện tốt theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Hai không”, “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; đồng thời phối hợp triển khai thực hiện các cuộc vận động với phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn Minh đô thị”; tăng cường lồng ghép công tác giáo dục đạo đức, giáo dục ATGT, vệ sinh môi trường, phòng chống tội phạm ma túy, AIDS và các tệ nạn xã hội...kết hợp với tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, sinh hoạt ngoại khóa cũng được các nhà trường quan tâm thực hiện tốt, thể hiện bằng thành tích đạt được qua các hội thi các cấp hàng năm.

Ngành giáo dục đã tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, củng cố và phát huy tác dụng hoạt động của các tổ mạng lưới chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra của Hiệu trưởng ở các nhà trường, qua đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những hạn chế tồn tại và phát huy tốt thế mạnh ở các nhà trường. Thực hiện cải tiến cách kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh, theo đúng quy định đánh giá, xếp loại học sinh; nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém. Kết quả tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học bình quân hàng năm đạt 99,8% và tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở tăng theo hàng năm đạt từ 94,6% trở lên, trong đó tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp Khá, Giỏi trên 60%

5. Thực hiện huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tích cực tham mưu tăng đầu tư ngân sách nhà nước và mức chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ nguồn ngân sách địa phương; tập trung kinh phí từng bước đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật ở các cơ sở giáo dục và đào tạo; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách và bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở công lập.

- Hằng năm, chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng lại và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn vốn ngân sách hiệu quả, tiết kiệm. Các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên trong ngành được thực hiện đảm bảo, chi trả kịp thời. Quản lý tốt tài sản, tài chính; mở sổ sách kế toán, lập chứng từ kế toán, giải quyết chế độ chính sách đúng, đủ, kịp thời. Một số trường khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị có trọng tâm, trọng điểm, tránh được tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện khảo sát, đầu tư các công trình đều đúng thủ tục, có nhu cầu chính đáng, không có công trình đầu tư lãng phí. Các dự án đầu tư cơ bản đều hoàn thành đúng thời gian hợp đồng. Các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài thành phố đã hỗ trợ tài trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa trường lớp, trao tặng hàng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng vở, sách giáo khoa cho một số đơn vị trường học; học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi...

- Bên cạnh đó, ngành giáo dục thành phố tích cực tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ ưu đãi tín dụng đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập, chính sách đối với người dạy, người học. Khuyến khích các cơ sở thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giáo dục theo tinh thần xã hội hoá, hợp tác liên kết trong xây dựng CSVN, huy động vốn để đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

❖ Kết quả thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

Thực hiện Chương trình số 10-Ctr/TU ngày 05/02/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế giai

đoạn 2016-2020, Phòng GDĐT đã kêu gọi và tham mưu thực hiện các danh mục sau:

a) Đã tiến hành khảo sát, UBND thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt chủ trương thực hiện tài trợ xây dựng trường của Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood Bình Dương, xây dựng hạng mục cơ sở trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, khu phố 9, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một với quy mô dự kiến: Công trình hai tầng với 8 phòng học, tổng giá trị: 10 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood Bình Dương đã lập hồ sơ thiết kế xây dựng trường, trình UBND thành phố tiến hành các bước tiếp theo.

b) Chủ đầu tư Cô Nguyễn Thị Kim Anh, trường Trung – Tiểu học Việt Anh, xây dựng trường phổ thông nhiều cấp học, phường Tương Bình Hiệp. UBND tỉnh đã có công văn số 354/UBND-VX ngày 25/01/2018, về việc xã hội hóa xây dựng Trường phổ thông có nhiều cấp học tại phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một.

c) Xã hội hóa xây dựng trường mầm non: Sở GDĐT đã có công văn số 388/SGDĐT-KHTC ngày 06/3/2018 về việc kêu gọi xã hội hóa trường mầm non, phường Tương Bình Hiệp. UBND tỉnh Bình Dương đã có công văn số 972/UBND-Vx ngày 13/3/2018, về việc xã hội hóa giáo dục xây dựng trường mầm non và khu vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao tại phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một.

d) Kêu gọi đầu tư trường MN Họa Mi: Đã có chủ trương của UBND tỉnh Bình Dương tại công văn số 836/UBND-VX ngày 06/3/2018, về việc xây dựng trường MN Họa Mi và kêu gọi xã hội hóa giáo dục tại phường Phú Thọ, UBND thành phố Thủ Dầu Một đã có Thông báo số 132/TB-UBND ngày 15/3/2018 kêu gọi đầu tư xã hội hóa trường Mầm non Họa Mi.

e) Kêu gọi xã hội hóa trường mầm non phường Phú Hòa. UBND tỉnh Bình Dương đã có công văn số 356/UBND-VX ngày 25/01/2018, về việc xã hội hóa trường Mầm non tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một.

6. Công tác quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020” và các chương trình, đề án khác có liên quan đến giáo dục và đào tạo đã được tỉnh phê duyệt. Quan tâm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông và phối hợp thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp phổ thông.

- Tiếp tục duy trì và đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục Mầm non dành cho trẻ 5 tuổi, công nhận đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia PCGDTHCS mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia XMC mức độ 1 và 14/14 phường đạt chuẩn PCGD bậc trung học theo Quyết định 3086 của UBND tỉnh Bình Dương (so với năm 2015 PCGDTHCS được nâng lên mức độ 2). Để giữ vững kết quả đã

đạt được và chống tái mù chữ, thành phố luôn coi trọng đến công tác xóa mù chữ, giáo dục sau xóa mù chữ. Tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15 đến 25 nhiều năm liên tục đạt trên 98%.

- Cùng cố và duy trì hoạt động của 14 hội khuyến học cơ sở, 56 chi hội trường học công lập và 25 chi hội trường học ngoài công lập; đa dạng hóa hoạt động của 06 Trung tâm Văn hoá, thể thao-Học tập cộng đồng tại các phường: Phú Cường, Phú Lợi, Phú Mỹ, Hiệp An, Định Hòa, Tân An (theo Quyết định số 2523/QĐ-UBND, ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa, thể thao – Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương) và 08 Trung tâm học tập cộng đồng tại các phường còn lại.

III. ĐÁNG GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm

Mạng lưới trường, lớp các cấp học ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu giáo dục địa phương. Công tác tuyển sinh các cấp học đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường được quan tâm tiến hành đồng bộ và thường xuyên, các hoạt động chuyên đề, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức cách mạng đối với học sinh được tăng cường, có tác dụng tích cực và đạt hiệu quả trong các trường học, công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì và giữ vững.

Công tác điều hành, quản lý các trường học có nhiều tiến bộ. Các hoạt động trong năm học đã được thực hiện theo kế hoạch. Cuộc vận động “Hai không” được thực hiện nghiêm túc và mang lại những hiệu quả tích cực. Việc thực hiện kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, công tác xây dựng đội ngũ đều có chuyển biến. Trong lãnh đạo điều hành, vai trò lãnh đạo của Đảng trong các đơn vị trường học được phát huy. Công tác phối hợp giữa chính quyền và công đoàn trong quản lý thực hiện tốt góp phần hoàn thành nhiệm vụ giáo dục.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học thực hiện tốt, cuộc vận động xã hội hóa giáo dục đạt kết quả tốt, tạo thêm điều kiện giúp bộ mặt các trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Các ban ngành đoàn thể, các cấp ủy chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội và các bậc phụ huynh học sinh tích cực hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Mạng lưới trường lớp được tăng cường, nhưng do áp lực gia tăng sĩ số học sinh/lớp cao hơn so quy định, gia tăng nhu cầu học bán trú, 02 buổi/ngày đã làm ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng đào tạo học sinh giỏi.

- Năng lực của cán bộ quản lý ở một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Việc quản lý và sử dụng các trang thiết bị dạy học tại một số đơn vị chưa thật sự đạt hiệu quả.

*** Nguyên nhân:**

- Tuy mạng lưới trường lớp được quan tâm tập trung đầu tư, nhưng do một số đơn vị xây dựng trước đây có diện tích nhỏ, CSVC không đảm bảo; mặt khác do dân số tăng cơ học quá nhanh nên không đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập; phải giảm các lớp bán trú, 02 buổi/ngày, tăng sĩ số học sinh/ lớp để giải quyết hết số học sinh ra lớp.

- Năng lực quản lý của một số cán bộ còn chậm đổi mới trong công tác quản lý, chưa vận dụng linh hoạt giữa lý luận và thực tiễn, năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

- Tay nghề của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin (nhất là giáo viên lớn tuổi, giáo viên mới tuyển dụng)...nên gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và tạo khoảng cách giữa các nhà trường (nhất là giữa trường nội thành và ngoại thành).

3. Kết luận

Trong giai đoạn 2016-2020, ngành giáo dục và đào tạo đã cơ bản hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra, đáp ứng yêu cầu về việc tăng quy mô trường, lớp học, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, huy động được các nguồn lực góp phần tích cực cho sự phát triển giáo dục địa phương.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho ngành giáo dục thành phố, Chi ủy chi bộ và lãnh đạo Phòng GDĐT cần phải tiếp tục phấn đấu hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành khắc phục một số mặt hạn chế và tồn tại để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị của ngành.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động ngành giáo dục thành phố theo phân cấp, tập thể lãnh đạo Phòng GDĐT rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, như sau:

- *Thứ nhất*, Cần quán triệt sâu sắc, đầy đủ và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, phát triển giáo dục địa phương trong công tác quy hoạch, đầu tư, lập dự án phát triển kinh tế-xã hội của thành phố thể hiện bằng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, tạo sự đồng thuận cao, coi quan điểm đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

- *Thứ hai*, Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của các nhà trường, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

- *Thứ ba*, Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tập trung mọi nguồn lực đầu tư trang thiết bị phục vụ, các điều kiện bảo đảm các hoạt động giáo dục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo của các nhà

trường; đáp ứng mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; sống tốt, làm việc hiệu quả, năng suất cao; có hiểu biết và ý thức pháp luật. Thực hiện công khai, minh bạch, không thương mại hoá giáo dục. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

- *Thứ tư*, Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, gắn đổi mới quản lý giáo dục với việc xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trong đó yếu tố “đội ngũ chuyên nghiệp, hiệu quả” là quyết định.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 05 NĂM 2021-2025.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.

Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện con người, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh gắn liền với phát hiện, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng phục vụ thiết thực cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đến năm 2020, hệ thống giáo dục tiểu học, THCS được đổi mới căn bản và toàn diện về các mặt: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học; xây dựng CSVC, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đáp ứng yêu cầu vừa tăng qui mô vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ.

1. Thực hiện công bằng trong giáo dục nhằm phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để mọi người dân được hưởng thụ thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao.

2. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội được học tập, học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ giáo dục phổ thông, nâng cao tri thức, kỹ năng thực hành và khả năng thích ứng với cuộc sống.

3. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, từng bước hoàn thiện chính sách đổi mới cơ chế quản lý giáo dục theo hướng đa dạng hoá các loại hình giáo dục, phát triển mạnh các cơ sở giáo dục ngoài công lập; mở rộng liên kết, hợp tác, khuyến khích

đầu tư trong và ngoài nước để phát triển hợp lý cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và yêu cầu đặc điểm giáo dục của thành phố thông minh.

+ Từng bước chuyển cơ sở giáo dục công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế tài chính và thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, bảo đảm quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người học.

+ Có lộ trình thích hợp chuyển các cơ sở giáo dục công lập sang loại hình bán trú và 2 buổi/ngày.

* Một số chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025

- Về phát triển trường, lớp, học sinh (Phụ lục 3)

- Phổ cập giáo dục (PCGD): tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, tiến tới PCGD MN trẻ 3, 4 tuổi; PCGD tiểu học đạt chuẩn mức độ 3; PCGD trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 2; đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ cho người lớn và 14/14 phường đạt chuẩn PCGD bậc trung học phổ thông theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND của tỉnh Bình Dương

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: Tiểu học đạt 100%; THCS: đạt trên 99%.

- Tỷ lệ trường đạt Chuẩn Quốc gia: 53/62, đạt tỷ lệ 85%. Trong đó:

+ Mầm non đạt 19/23, tỷ lệ 82,6% (công nhận thêm mới: Hòa Phú, Phú Tân, Sao Mai);

+ Tiểu học đạt 17/21, tỷ lệ 76,19%, (công nhận thêm mới: Nguyễn Trãi, Chánh Nghĩa, Phú Hòa 3, Phú Lợi);

+ THCS đạt 12/13, tỷ lệ 92,3%, (trường THCS Hiệp An mới xây đưa vào hoạt động năm học 2020-2021 là chưa đủ năm công nhận chuẩn);

+ THPT: đạt 05/05, tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%.

- Tốt nghiệp trung học cơ sở duy trì và nâng dần tỷ lệ trên 96%.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về đổi mới, phát triển cơ bản và toàn diện giáo dục đào tạo.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

3. Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục.

- Đảm bảo diện tích đất cho xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo. Tham mưu quy hoạch quỹ đất xây dựng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên phát triển loại hình trường bán trú, 2 buổi/ngày. Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục và đào tạo đáp ứng việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa từ năm học 2020-2021.

- Đẩy mạnh các giải pháp xã hội hoá trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học. Tham mưu địa phương giao đất và mời gọi tư nhân tham gia đầu tư mở trường ngoài công lập.

4. Nâng cao chất lượng học tập của học sinh trong các nhà trường.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng; vận động thực hiện tốt các chương trình, chính sách về phát triển giáo dục

- Quán triệt sâu rộng trong các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và các tầng lớp nhân dân về chủ trương chính sách giáo dục của Thành phố, Tỉnh Bình Dương. coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác phát triển đảng trong trường học, trước mắt là đội ngũ giáo viên.

- Tuyên truyền rộng rãi trong chính quyền, các ngành địa phương và cha mẹ học sinh trong các nhà trường để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức, hiểu rõ chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục của địa phương; đặc biệt là chính sách xã hội hóa giáo dục và công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và của địa phương nhằm thể hiện sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay và tiến tới xây dựng xã hội học tập.

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền xác định giáo dục là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để xã hội hiểu đúng vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức; đồng thời đội ngũ trí thức nhận thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chú trọng giáo dục học sinh phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu thương gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc, học tập hiệu quả...

- Xây dựng, giới thiệu những mô hình mới, cách làm hay và hiệu quả trong việc phối hợp ba môi trường giáo dục “nhà trường - gia đình - xã hội” để giáo dục lý tưởng, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh.

- Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, hỗ trợ và góp ý giải pháp tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của các nhà trường.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp, kiện toàn công tác tổ chức, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền định kỳ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của trí thức đóng góp cho mục tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của thành phố.

- Thực hiện tốt phân cấp và cụ thể trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước và quản lý ngành đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm tạo động lực và tính chủ động cho cơ sở. Tăng cường hiệu lực quản lý về chất lượng, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đi đôi với việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở từng giai đoạn.

- Thực hiện chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo và quản lý chất lượng đầu ra; chú trọng đổi mới cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục, đào tạo. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở trường học, đặc biệt là các loại hình trường bán trú, trường ngoài công lập; thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát của các chủ thể trong từng đơn vị, trường học và xã hội bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Tăng cường đổi mới quản lý của các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi nghiêm túc; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đặc biệt quan tâm xây dựng quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, nhằm nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị, bảo đảm công khai, minh bạch.

Từng bước thực hiện việc chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khi có hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Đảm bảo nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020” theo Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Bình Dương. Hoàn chỉnh quy hoạch đội ngũ kế cận, đưa đi đào tạo nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành, của đơn vị; công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, dân chủ, phù hợp với trình độ, chuyên môn, vị trí công tác.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong các nhà trường, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Lập kế hoạch chi tiết và cụ thể lộ trình về việc khảo sát trình độ và năng lực của toàn bộ đội ngũ. Bố trí, sử dụng lực lượng giáo viên trong biên chế đảm bảo hợp lý theo quy định. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, đồng bộ và lâu dài. Nâng cao tỷ lệ Đảng viên trong ngành, tăng cường đội ngũ giáo viên nòng cốt cho từng cơ sở.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phát động sâu rộng trong toàn ngành về phong trào tự học, tự bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phấn đấu mỗi giáo viên trở thành giáo viên giỏi, CSTĐ các cấp.

- Đánh giá thực chất đội ngũ CBQL, chỉ đạo việc phân công giáo viên đúng theo chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực và sở trường. Rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm. Cụ thể:

* **Đối với CBQL:** Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, mạnh dạn tham mưu chọn cán bộ trẻ có năng lực bổ trí làm công tác lãnh đạo, quản lý ở các đơn vị trường học và thay thế cán bộ lãnh đạo không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đưa vào quy hoạch phải thực sự có đức, có tài nhằm tạo nguồn cho việc đề bạt, bổ nhiệm, bổ sung, thay thế cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện đúng quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ quản lý hằng năm theo quy định nhằm tạo cơ sở bổ trí cán bộ tốt hơn. Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ quản lý và cán bộ nguồn trong quy hoạch ở các đơn vị trường học trên địa bàn.

* **Đối với giáo viên:** Bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên đúng theo chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giảng dạy. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để giáo viên nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học nhằm ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy. Thực hiện tốt các hoạt động bồi dưỡng, kiểm tra chuyên môn và nhận xét, đánh giá giáo viên hằng năm theo định hướng chuẩn nghề nghiệp, bao gồm bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức người thầy, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực tiếp cận hoạt động chính trị, xã hội, năng lực phát triển nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của từng cấp học, năm học, giai đoạn.

4. Thực hiện phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chú trọng các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội, hoạt động tập thể, hoạt động nghiên cứu khoa học... gắn với các di sản văn hóa, lịch sử, xã hội ở địa phương; gắn hoạt động dạy học với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Giáo dục mầm non: Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, yêu cầu phát triển thể lực và hình thành nhân cách cho trẻ. Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị

tâm lý tốt cho trẻ vào học lớp 1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn thành phố.

Giáo dục phổ thông

Tổ chức tốt công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục bổ trợ để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất, thẩm mỹ, pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, HIV-AIDS, tệ nạn xã hội, lồng ghép giáo dục về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng... cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, ngoại ngữ, tin học, năng lực thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án: “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”, triển khai thực hiện Đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019-2025. Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chương trình, tài liệu giáo dục,... đáp ứng yêu cầu để tổ chức triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT từ năm học 2020-2021 theo lộ trình của Bộ GDĐT. Thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn thành phố.

Có giải pháp thiết thực phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; gắn đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; kết hợp đánh giá của nhà trường với gia đình và xã hội nhằm khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh. Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Thực hiện tốt các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo; giáo dục hướng nghiệp, theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học

Triển khai Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 01/10/2019 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025, nhằm tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương, hội nhập quốc gia, khu vực và quốc tế.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông gắn với công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Tăng cường đổi mới quản lý trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi nghiêm túc; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Tiếp tục đổi mới chính sách, cơ chế tài chính nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục và đào tạo

Hiện tại, đối với các nhà trường chưa đảm bảo về CSVC theo chuẩn qui định cần tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng CSVC và thiết bị dạy học của các nhà trường, xây dựng kế hoạch xây dựng mới bổ sung, nâng cấp sửa chữa trình cấp lãnh đạo phê duyệt theo kế hoạch hàng năm, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch, tranh thủ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tập trung đầu tư xây dựng CSVC theo hướng đồng bộ nhanh chóng triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục của các trường học.

Tăng cường trang bị đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa, phấn đấu đến năm 2020 các trường đều có thư viện đạt chuẩn, có phòng vi tính kết nối internet. Quan tâm trang bị các phương tiện, thiết bị để các trường hoạt động, giảng dạy về thể dục - thể thao, văn hóa, văn nghệ, mỹ thuật,... Xây dựng cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Phối hợp với các cơ quan ban ngành, cấp uỷ, chính quyền địa phương nhất là các doanh nghiệp, các nhà mạnh thường quân... thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục theo hình thức đối tác công-tư để xây dựng cơ sở vật chất (phòng học, khu hành chính, phòng chức năng, khu luyện tập thể dục thể thao, khu vệ sinh, hệ thống tường rào...). Tổ chức kiểm kê, lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học bị hư hoặc đã hết sử dụng... kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, giáo viên khi sử dụng phương tiện dạy học và phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Có chế độ khuyến khích, hỗ trợ các giáo viên có thành tích trong lĩnh vực này.

Phòng GDĐT tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND, HĐND thành phố về các giải pháp đẩy mạnh thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho bậc học mầm non, phổ thông, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tư nhân hoạt động.

Tập trung các nguồn lực tài chính, trong đó nguồn vốn ngân sách là chủ yếu kết hợp với đẩy mạnh huy động các nguồn vốn khác thông qua xã hội hóa, các chương trình, dự án hỗ trợ và bố trí hợp lý quỹ đất để đầu tư phát triển trường, lớp đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thường xuyên tăng cường kiểm tra, tư vấn các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất, đồng thời phân công Hiệu trưởng trường công lập từng phường chịu trách nhiệm giám sát, tư vấn, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cơ sở GDMN ngoài công lập; kết hợp chặt chẽ với UBND phường nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở, nhất là nhóm trẻ gia đình để có biện pháp quản lý sâu sát và hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt theo qui định hiện hành.

7. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai xây dựng và sử dụng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên.

Phối hợp triển khai các dịch vụ hỗ trợ trực tuyến qua mạng liên quan lĩnh vực giáo dục trên các thiết bị di động và các dịch vụ giáo dục công trực tuyến qua Công thông tin điện tử của Phòng GDĐT và các trường học trực thuộc để phục vụ công tác quản lý và phục vụ người dân.

Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

8. *Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo*

- Tăng cường đổi mới quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Tăng cường phân cấp quản lý trong giáo dục trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Thực hiện chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo và quản lý chất lượng đầu ra; chú trọng đổi mới cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục, đào tạo. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở trường học, đặc biệt là các loại hình trường bán trú, trường ngoài công lập; thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát của các chủ thể trong từng đơn vị, trường học và xã hội bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Tăng cường đổi mới quản lý của các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Đặc biệt quan tâm xây dựng quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, nhằm nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và thanh tra, kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Đổi mới phương pháp tổ chức thi, kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ CNTT, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phục vụ công tác xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia.

- Thường xuyên tăng cường kiểm tra, tư vấn các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất, đồng thời phân công Hiệu trưởng trường công lập từng phường chịu trách nhiệm giám sát, tư vấn, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cơ sở GDMN ngoài công lập; kết hợp chặt chẽ với UBND phường nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của các cơ sở, nhất là nhóm trẻ gia đình để có biện pháp quản lý sâu sát và hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt theo qui định hiện hành.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- UBND TP
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Lãnh đạo, các CV PGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.



Phạm Hoa Hòa



PHỤ LỤC 1:

THỐNG KÊ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH CUỐI NĂM HỌC 2019-2020
 (Các số liệu tính đến 30/5/2020)


CẤP HỌC	LOẠI HÌNH	ĐƠN VỊ	NH 2019-2020		GHI CHÚ	
			SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH		
1	Mầm non	Công lập	23 trường (16 trường đạt chuẩn QG; 07 trường không đạt chuẩn QG; 08 trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục)	217	5,728	Số đầu năm học tăng 5 trường NCL, giảm 02 Cơ sở nhóm/lớp; và giảm 463 trẻ.
		Ngoài công lập	49 trường 50 cơ sở nhóm trẻ mẫu giáo độc lập	420 119	11,327 1,815	
2	Tiểu học	Công lập	21 trường (13 trường đạt chuẩn QG; 10 trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục)	697	27,457	Số đầu năm học giảm 01 lớp và giảm 381 học sinh.
		Ngoài công lập	04 trường có lớp Tiểu học (Việt Anh, Ngô Thời Nhiệm, PetrusKy, Thế Giới trẻ em)	94	2,436	
3	THCS	Công lập	12 trường (12 trường đạt chuẩn QG; 04 trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục)	413	16,536	Số đầu năm học số học sinh giảm 308 học sinh
		Ngoài công lập	5 trường có lớp THCS (Nguyễn Khuyến, Việt Anh, Ngô Thời Nhiệm, PetrusKy, Thế Giới trẻ em)	89	2,661	
Đến 30/5/2020, toàn ngành có 56 trường công lập, 49 trường MN, 01 trường TH-THCS ngoài công lập trực thuộc; 04 trường Trung tiểu học thuộc Sở GDĐT và 50 nhóm trẻ mẫu giáo độc lập			2049	67,960	Số đầu năm học tăng 5 trường MN.NCL và giảm 1.152 học sinh	

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CBGVNV TOÀN NGÀNH TÍNH ĐẾN QUÝ II-2020

STT	Bậc	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Viên chức không dạy lớp	Nhân viên (bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng MN)	Cộng
1	Mầm non	57	449	35	199	740
2	Tiểu học	58	970	116	101	1.245
3	THCS	33	749	86	60	928
4	Tổng cộng	148	2.168	237	360	2.913



PHỤ LỤC 2:

KINH PHÍ TRỒNG CÂY VÀ ĐÁU NỒI HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

	STP TẠO CHỨNG	MÀM NON	TIỂU HỌC	THCS	Tổng cộng	Ghi chú
	<u>NĂM 2016</u>	534,420,030	1,112,700,000	564,116,000	2,211,236,030	
1.	Trồng cây	-	-	-	-	
2.	HT xử lý nước thải	534,420,030	1,112,700,000	564,116,000	2,211,236,030	15 công trình: 11 trường (MN: 05; Tiểu học: 04; THCS: 02)
	<u>NĂM 2017</u>	700,706,000	1,332,526,000	867,521,179	2,900,753,179	
1.	Trồng cây	146,032,000	929,739,000	600,508,000	1,676,279,000	14 trường 251 cây (MN: 03; TH: 06; THCS: 5)
2.	HT xử lý nước thải	554,674,000	402,787,000	267,013,179	1,224,474,179	11 công trình (MN: 05; Tiểu học: 04; THCS: 02)
	<u>NĂM 2018</u>	855,000,000	652,000,000	517,000,000	2,024,000,000	
1.	Trồng cây	450,000,000	247,000,000	247,000,000	944,000,000	08 trường 92 cây (MN: 05; Tiểu học: 02; THCS: 01) Dầu, Lim xẹt, me tây
2.	HT xử lý nước thải	405,000,000	405,000,000	270,000,000	1,080,000,000	8 công trình (MN: 03; Tiểu học: 03; THCS: 02)
	<u>NĂM 2019</u>	588,951,140	508,048,901	312,312,858	1,409,312,899	
1.	Trồng cây	224,014,052	92,273,628	229,050,351	545,338,031	08 trường 92 cây (MN: 05; Tiểu học: 02; THCS: 01)
2.	HT xử lý nước thải	364,937,088	415,775,273	83,262,507	863,974,868	8 công trình (MN: 03; Tiểu học: 03; THCS: 02)